

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/DS-ST
Ngày: 17-9-2020
V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1974;

Cư trú tại: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; vắng mặt.

Anh Hứa Vũ D, sinh năm 1980; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Phan Thị M trình bày:

Vào năm 2017, chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D có tham gia góp 03 phần hụi do bà làm chủ. Sau khi hốt hụi, chị Th, anh D không đóng đủ tiền hụi chết. Hai bên đã gặp nhau và chốt lại số tiền nợ hụi. Chị Th, anh D còn nợ hụi số tiền 60.000.000 đồng, có làm giấy nợ ngày 12/10/2018 dương lịch, có chữ ký của

chị Th. Chị Th, anh D đã trả cho bà được số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ lại 59.000.000 đồng chưa trả. Nay bà yêu cầu chị Th, anh D trả cho bà số tiền 59.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày 12/10/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 8 năm 2020, bị đơn – chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Hứa Vũ D là vợ chồng. Chị có tham gia góp hụi do bà Phan Thị M làm chủ hụi nhưng do thời gian đã lâu nên chị không nhớ hụi cụ thể như thế nào. Đến ngày 12/10/2018 dương lịch, chị và bà M có chốt lại số tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng, có làm giấy nợ và chị ký tên trong giấy nợ ngày 12/10/2018. Khi ký tên giấy nợ, chị có đọc lại nội dung giấy nợ. Trong số tiền 60.000.000 đồng đã bao gồm tiền lãi 10.000.000 đồng nhưng chị không có chứng cứ chứng minh về việc này. Mục đích chị tham gia góp hụi là để chi tiêu trong gia đình của vợ chồng chị. Khi hết hụi, chị có thông báo với anh D, ý kiến của chị như thế nào thì anh D cũng thống nhất như vậy nhưng do anh D bận đi làm nên không về được. Chị đồng ý cùng anh D trả cho bà M số tiền nợ hụi 59.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi vì trong số nợ đã chốt đã bao gồm tiền lãi.

Bị đơn anh Hứa Vũ D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh D không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh D và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phan Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Vào năm 2017, chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D có tham gia góp hụi do bà Phan Thị M làm chủ hụi. Đến ngày 12/10/2018, bà M và chị Th, anh D thống nhất chốt lại số tiền nợ hụi 60.000.000 đồng, có làm giấy tờ, chị Th có ký tên. Đến tháng 12/2019 chị Th đã trả được 1.000.000 đồng còn nợ 59.000.000 đồng chưa trả. Bà M yêu cầu chị Th, anh D trả cho bà số tiền 59.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 0,75%/tháng kể từ ngày 12/10/2018. Chị Th đồng ý trả cho bà M số tiền 59.000.000 đồng, không đồng ý tính lãi vì chị cho rằng khi chốt nợ bà M đã tính tiền lãi nên chị không đồng ý. Xét thấy, chị Th, anh D đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, chị Th không có chứng cứ chứng minh bà M đã tính tiền lãi trong số tiền đã cộng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu của bà M, buộc chị Th và anh D trả số tiền nợ hui 59.000.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 12/10/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M, chị Th, anh D.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan Thị M khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Th, anh Hứa Vũ D trả số tiền nợ hui nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”.

[3] Về pháp luật áp dụng: Bà Phan Thị M yêu cầu chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D trả số tiền nợ hui, giấy nợ được lập vào ngày 12/10/2018 nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M yêu cầu chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D trả số tiền nợ hui 59.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi 0,75%/tháng kể từ ngày 12/10/2018 cho đến ngày giải quyết xong vụ kiện, thấy rằng:

Việc chị Th có tham gia góp hui và còn nợ bà M số tiền 59.000.000 đồng là có thật, được thể hiện qua giấy nợ ngày 12/10/2018, có chữ ký của chị Th và được hai bên thừa nhận. Nay bà M yêu cầu chị Th, anh D trả số tiền nợ 59.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi, chị Th chỉ đồng ý trả số tiền 59.000.000 đồng và không đồng ý trả tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Th cho rằng trong số tiền 59.000.000 đồng bao gồm tiền lãi nhưng ngoài lời trình bày của chị thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh cho việc này. Việc chị Th đã lĩnh hui nhưng không góp hui cho bà M là vi phạm nghĩa vụ của hui viên.

Về tiền lãi: Bà M yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 12/10/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Do đó, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Số tiền 59.000.000 đồng tính lãi kể từ ngày 12/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (17/9/2020), lãi suất 0,75%/tháng, thời gian 23 tháng 05 ngày (bà M yêu cầu làm tròn 23 tháng):

Số tiền 59.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 23 tháng = 10.177.500 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi: 59.000.000 đồng + 10.177.500 đồng = 69.177.500 đồng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các 479 của Bộ Luật Dân sự năm 2005; Điều 10, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hui, họ, biêu, phường buộc chị Nguyễn Thị Th trả cho bà Phan Thị M số tiền nợ hui 69.177.500 đồng.

[5] Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Phan Thị M yêu cầu anh Hứa Vũ D và chị Nguyễn Thị Th cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ hui tổng cộng 69.177.500 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh D nhiều lần để lấy lời khai, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc anh D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa làm việc là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật quy định. Chị Th cũng thừa nhận chữ ký trong giấy nợ tiền vay là do chị ký, ghi họ tên. Đồng thời, việc chơi hui và hốt hui dùng vào việc chi tiêu sinh hoạt của vợ chồng chị. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 479 của Bộ Luật Dân sự; Điều 10, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hui, họ, biêu, phường; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Hứa Vũ D và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị M số tiền hui 69.177.500 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị M không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D phải chịu 3.459.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10; Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hui, họ, biêu, phường; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M về “Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hui”.

Buộc chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị M số tiền nợ hui 59.000.000 đồng và tiền lãi 10.177.500 đồng. Tổng cộng 69.177.500 (sáu mươi chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày 18/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Vũ D phải chịu 3.459.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị M 1.475.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004172 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương